

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA KIẾN THỨC GIỮA KÌ 2
NĂM HỌC: 2022-2023**

Căn cứ Thông tư 30; 22 và văn bản 03 của BGDDĐT về Quy định đánh giá và xếp loại học sinh Tiểu học;

Căn cứ “Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023” của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thông báo hướng dẫn số 68/GDDĐT-TH ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn việc tổ chức kiểm tra Giữa học kì 2-Lớp 4, 5;

Trường tiểu học Chu Văn An tổ chức kiểm tra kiến thức giữa học kì 2 năm học 2022-2023 như sau:

I. Yêu cầu chung:

1. Việc tổ chức kiểm tra giúp giáo viên nắm vững và nhận thức đúng yêu cầu trong quá trình giảng dạy, đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh, giúp học sinh học tập tự tin, biết được các mặt còn yếu kém về kiến thức, chuẩn kỹ năng cơ bản trong chương trình để sửa chữa và kịp thời giúp đỡ, nhằm phát huy tính cố gắng vươn lên của học sinh. Kiểm tra giữa học kì 2 là việc làm bình thường, do đó nhà trường tổ chức nhẹ nhàng như một buổi kiểm tra thường xuyên nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm túc, chính xác và khách quan; Giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra.

2. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để có kết quả cao. Cần có biện pháp thích hợp không để học sinh coi bài, chép bài lẫn nhau. Giáo viên tuyệt đối không được nhắc bài cho học sinh chép, phải thực sự tạo công bằng đối với học sinh, phù hợp tình hình hiện nay và công văn giảm tải.

3. Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong công việc được giao là niềm tin yêu của xã hội.

II. Nội dung và Cấu trúc bài kiểm tra, thời gian kiểm tra:

1. Việc kiểm tra giữa học kì 2 trường sắp xếp lịch ngày 22; 23/3/2023 phù hợp với kế hoạch thời gian năm học.

2. Đề kiểm tra (Đính kèm ma trận); GVCN soạn; Khối 4, 5 (Khối 1, 2, 3 kiểm tra thường xuyên) khối trưởng tổng hợp và lập biên bản (Có sự giám sát của KTCM khối trên) với các yêu cầu sau:

- Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và văn bản 03.

- Đảm bảo theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng Khối lớp (Giới hạn chương trình:

Đến hết tuần 26).

- Chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh.

- Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (điều 15, khoản 2, điểm b và điều 18, khoản 2), trường thực hiện việc ra đề kiểm tra theo phương án: đề kiểm tra sẽ do giáo viên chủ nhiệm soạn, sau đó nộp về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn sẽ gửi cho Ban Giám Hiệu. Ban Giám Hiệu sẽ chọn lọc thực hiện thành 2 đề (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề kiểm tra cho khối.

- Đề kiểm tra cần chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối như sau:

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: 40%

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: 30%

+ Mức 3+4: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: (20%); vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: (10%.)

* *Lưu ý:* Đối với những học sinh học hòa nhập (có hồ sơ y tế và có giấy xác nhận dạng tật của địa phương), trường có đề kiểm tra riêng để đánh giá học sinh theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

3. Việc chấm bài do giáo viên trong khối chấm:

- Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT

- Bài kiểm tra cuối kì được GV sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

- Bài kiểm tra trả lại cho học sinh theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Việc tổ chức kiểm tra:

- Tổ chức kiểm tra giúp giáo viên nắm vững và nhận thức đúng yêu cầu trong quá trình giảng dạy, đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh, giúp học sinh học tập tự tin, biết được các mặt còn yếu kém về kiến thức, chuẩn kỹ năng cơ bản trong chương trình để sửa chữa và kịp thời giúp đỡ, nhằm phát huy tính cố gắng vươn lên của học sinh. Kiểm tra giữa học kì 1 là việc làm bình thường, do đó nhà trường cần tổ chức nhẹ nhàng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm túc, chính xác và khách quan. Trong khi kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm coi chéo kiểm tra trong khối mình phụ trách. Chấm bài chéo trong khối và chấm tập trung, giáo viên chủ nhiệm ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong học kì 2. 02 TTCTM khối: 4; 5 **nhắc nhở giáo viên trong khối không tạo áp lực cho CMHS và các em học sinh trước khi kiểm tra.**

- Tuyệt đối không chạy theo thành tích để có kết quả cao. Cần có biện pháp thích hợp không để học sinh coi bài, chép bài lẫn nhau. Giáo viên tuyệt đối không được nhắc bài cho học sinh chép, phải thực sự tạo công bằng đối với học sinh. Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong công việc được giao là niềm tin yêu của xã hội.

5. Việc in ấn bài kiểm tra:

- Việc in đề kiểm tra cần có qui trình chặt chẽ, việc sao in đề đảm bảo tính bảo mật.
- Việc tổ chức kiểm tra thực hiện đầy đủ các thủ tục theo qui chế tổ chức kiểm tra.
- Sau mỗi môn kiểm tra, BGH có trách nhiệm sinh hoạt đáp án và thống nhất cách chấm bài, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, gây mất đoàn kết trong nhà trường.
- 02 TTCM có trách nhiệm gửi bộ đề kiểm tra của các khối lớp (có cả ma trận đề và đáp án) và các biên bản các hoạt động tổ chức thực hiện kiểm tra cho BGH trong ngày 10/3/2023.

6. Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại điều 10 Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.1. Môn Toán

- Thời gian làm bài:

- + Lớp 4, 5: 40 phút (Lớp 1, 2 kiểm tra thường xuyên; khối 3 kiểm tra khảo sát)

- Hình thức:

- + Trắc nghiệm: 3 điểm
- + Tự luận: 7 điểm

- Đối với các mạch kiến thức:

- + Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.
- + Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 27%): tập trung về các bảng đơn vị đo.
- + Yếu tố hình học (khoảng 23%): Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

+ Giải toán có lời văn thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng.

Lưu ý:

Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính

Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

- Ra đề kiểm tra theo ma trận:

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

6.2. Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10 Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT

ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây (độ dài đoạn văn đọc thành tiếng, văn bản sử dụng trong bài đọc thầm, tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc thầm tương ứng với tỷ lệ mức độ nhận thức,)

6.3. Xác định hình thức đề kiểm tra

- Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:

- + Đề kiểm tra tự luận;
- + Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;
- + Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận.

- Thực hiện ma trận **khuyến khích phân bố thống nhất như lớp 3.**

+ **Bài Đọc: Đọc thành tiếng: 4 điểm (bài chọn ngoài)**

Đọc hiểu: 6 điểm (bài chọn ngoài)

+ **Bài Viết: Chính tả: 4 điểm (bài chọn ngoài)**

TLV: 6 điểm (1 bài văn hoàn chỉnh)

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra. (sẽ có câu gộp a và b)

6.4. Thời gian làm kiểm tra: 40 phút.

6.4.1. Yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn:

- Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể.
- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh.
- Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những HS không nắm vững kiến thức.
- Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của HS.
- Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra.
- Phân lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
- Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;
- Không đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “Không có phương án nào đúng”.

+ **Số lượng tiếng (con chữ) trong phần trắc nghiệm = hoặc hơn 2.**

6.4.2. Yêu cầu đối với câu hỏi tự luận (vận dụng và vận dụng phản hồi):

- Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.
- Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo.
- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó.
- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh.
- Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.

2. Thời gian kiểm tra kiến thức GHK 1: thống nhất trong toàn trường như sau:

KHỐI	BUỔI	MÔN	THỜI GIAN	GIỜ MỞ ĐỀ	LỚP				
					1	2	3	4	
BỐN	SÁNG	TV VIẾT	22/3/2023	7 giờ 30					
		TV ĐỌC	22/3/2023	9 giờ 10 phút					
		TOÁN	23/3/2023	7 giờ 30					
NĂM	SÁNG	TV VIẾT	22/3/2023	7 giờ 30					
		TV ĐỌC	22/3/2023	9 giờ 10 phút					
		TOÁN	23/3/2023	7 giờ 30					

3. Phân công chấm kiểm tra:

Stt	Tên Giáo viên	Lớp	MM	MM	MM	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Thủy	Bốn 1				
2	Phùng Thị Kim Ngọc	Bốn 2				
3	Trần Thị Minh	Bốn 3				
4	Mai Hoàng Ân	Bốn 4				
5	Nguyễn Kim Thủy	Bốn 5				
6	Hà Thị Ngà	Bốn 6				
7	Vũ Thị Ngân Hà	Năm 1				
8	Lâm Thanh Bình	Năm 2				
9	Trần Mai Thảo	Năm 3				
10	Đặng Thị Kim Khánh	Năm 4				
11	Châu Thị Hồng Thanh	Năm 5				
12	Nguyễn Hữu Trọng	Năm 6				
13	Phạm Thị Loan	Năm 7				

4. Phân công chấm thẩm định.

Stt	Tên Giáo viên	Thẩm định	lớp
1	Trần Thị Thu Thủy		

2	Phùng Thị Kim Ngọc		
3	Trần Thị Minh		
4	Mai Hoàng Ân		
5	Nguyễn Kim Thủy		
6	Hà Thị Ngà		
7	Vũ Thị Ngân Hà		
8	Lâm Thanh Bình		
9	Trần Mai Thảo		
10	Đặng Thị Kim Khánh		
11	Châu Thị Hồng Thanh		
12	Nguyễn Hữu Trọng		
13	Phạm Thị Loan		

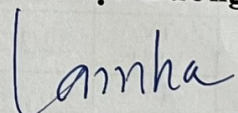
Một số điểm cần lưu ý trong việc tổ chức coi và chấm kiểm tra

- ✓ Ban giám hiệu có trách nhiệm gửi bộ đề kiểm tra của các khối lớp (có cả ma trận đề kiểm tra) và báo cáo các hoạt động tổ chức thực hiện kiểm tra cho Tổ phổ thông trong ngày 30/3/2023.
- ✓ GVCN cập nhật điểm và nhận xét khi kiểm tra chéo bảng điểm và bài kiểm tra.
- ✓ Sau khi chấm xong bài của học sinh, Phòng Giáo dục có kế hoạch kiểm tra lại việc chấm bài của học sinh và đánh giá được tinh thần trách nhiệm của Giáo viên ấy khi nhận công việc được giao.

Hiệu trưởng duyệt

 Nguyễn Đạt Đức

P. Hiệu trưởng


 Lâm Ngọc Thanh Hà